

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 11-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Thẩm phán: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Nam Điền

Ông Lê Quang Lộc

Ông Cao Ngọc Khánh

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Hoàng Kim Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Thào A S sinh ngày 15 tháng 8 năm 1967 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; trú tại: bản PL, xã PL, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Học xong lớp xóa mù chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Sông Ch (đã chết) và bà Giàng Thị D, sinh năm 1920; vợ là Giàng Thị B sinh năm 1972 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-6-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

2. Lý A T sinh năm 1990 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; trú tại: bản LS, xã NK, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Sú R sinh năm 1946 và bà Giàng Thị D1 (đã chết); vợ là Mùa Thị A sinh năm 1992 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-6-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: ông Đinh Gia H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Giàng Thị B sinh năm 1972; trú tại: bản PL, xã PL, huyện M, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Chị Mùa Thị A sinh năm 1992; trú tại: bản LS, xã NK, huyện M, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông: Ông Nguyễn Khắc L - cán bộ hưu; trú tại: Tổ 14, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 05 phút ngày 02-6-2019, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái đã phát hiện bắt quả tang Thào A S và Lý A T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nhà ở của S. Thu giữ trên nền nhà 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine; kiểm tra, tạm giữ của Thào A S 01 cân tiểu li, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ANOKA, 01 ví giả da, số tiền 1.800.000 đồng, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Thào A S và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA RSX biển kiểm soát 21G1- 002.53; tạm giữ của Lý A T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, 01 xe máy nhãn hiệu HONDA RSX biển kiểm soát 21G1- 067.52; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lý A T.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Khoảng đầu tháng 4 năm 2019, Thào A S nhận được cuộc gọi điện thoại hỏi mua Heroine của một người đàn ông tự xưng tên là C nhà ở xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái. S trả lời hiện tại không có, đề S tìm xem có ai bán thì sẽ thông tin lại. Khoảng 14 giờ ngày 31-5-2019, S nhận được điện thoại của C hẹn nhau ra cổng Bệnh viện NL, tỉnh Yên Bái nói chuyện. S ra thì gặp C và một người đàn ông tên là Đ, trong khi nói chuyện thì Đ nói cần mua 05 cây Heroine, S nói không có nhưng hứa sẽ tìm rồi thông báo cho Đ biết. Chiều cùng ngày, S gọi điện cho Lý A T nói là có bạn của S cần mua 05 cây Heroine, nếu T có thì bán cho bạn của S. Trước đó khoảng 01 tháng, T có mua được 03 cây Heroine với giá 30.000.000 đồng của một người Lào và vẫn đang cất giấu sẵn trong nhà, nhưng do chưa tin tưởng nên nói là không có. Sáng ngày 01-6-2019, T điện thoại cho S là biết có 03 cây Heroine bán với giá 17.000.000 đồng/cây. S gọi điện thông báo cho Đ, thì Đ đồng ý mua nhưng bảo S mang Heroine xuống thị xã NL, thì sẽ mua với giá 20.000.000 đồng/cây. S không đồng ý và bảo Đ lên nhà S để mua, Đ nói nếu lên nhà S thì Đ chỉ mua với giá 19.000.000 đồng. S đồng ý và hẹn Đ sáng hôm cùng đi. Khoảng 10 giờ ngày 02-6-2019, Thào A S cùng Đ, C đi lên nhà S, khi đi S đi xe máy của S, Đ chở C bằng xe máy của Đ. Khi đi đến ngã ba đường rẽ vào bản N, xã PL, huyện M thì Đ dừng xe sang ngồi

sau xe S, còn C đi xe máy của Đ và đi đâu không rõ. Khi S và Đ về đến nhà S được khoảng 20 phút, thì Lý A T đi xe máy đến và đưa cho S 01 gói Heroine được bọc nilon màu trắng, S dùng cân tiểu li cân lại rồi đưa cho Đ xem. Khi Đ đang xem thì phát hiện thấy Công an vào, Đ đưa trả gói Heroine cho S rồi bỏ chạy, còn S và T bị bắt giữ quả tang cùng gói Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số: 118/GĐMT ngày 10-6-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Thào A S và Lý A T có tổng khối lượng là 113,32 gam.

- 0,37 gam trích từ 113,32 gam chất bột nén màu trắng là ma túy, loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS-P1 ngày 27-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo Thào A S và Lý A T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Thào A S và Lý A T đều thừa nhận đang thực hiện hành vi bán trái phép 03 cây Heroine thì bị bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái trình bày bản luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố; buộc các bị cáo Thào A S và Lý A T phải chịu trách nhiệm hình sự chung về hành vi mua bán trái phép 113,32 gam Heroine.

- Đề nghị tuyên bố: Các bị cáo Thào A S và Lý A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Lý A T được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào A S 20 năm tù; xử phạt bị cáo Lý A T 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Đề nghị xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là chất ma túy và 02 vỏ phong bì; tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động của các bị cáo; trả lại cho bị cáo Thào A S: 01 cân tiểu li, 01 xe máy biển kiểm soát 21G1-002.53, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lý A S, 01 ví giả da và 1.800.000 đồng; trả lại cho bị cáo Lý A T 01 xe máy biển kiểm soát 21G1-067.52 và 01 Đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lý A T.

Người bào chữa cho bị cáo Thào A S và Lý A T nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết xã hội và nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo đều có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lý A T có bố đẻ được tặng Bằng Khen nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng thêm đối với bị cáo Lý A T khoản 2 Điều 51;

khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào A S 20 năm tù; xử phạt bị cáo Lý A T từ 18 năm 06 tháng tù đến 19 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa; không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Thào A S và Lý A T phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và được minh chứng bằng vật chứng là chất ma túy thu giữ của vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 02-6-2019, các bị cáo Thào A S và Lý A T đã thực hiện hành vi bán trái phép 113,32 gam chất ma túy, loại Heroine. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị coi là tội phạm, nhưng do hám lời nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống và kiểm soát ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo có sự bàn bạc và cùng nhau bán ma túy để kiếm lời, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò của mỗi bị cáo là ngang nhau, do đó mức án mà mỗi bị cáo phải chịu là ngang nhau.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa không biết chữ, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm

s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lý A T có bố đẻ là ông Lý Sú R được tặng thưởng Bằng khen Kháng chiến vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng đối với bị cáo T.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của mỗi bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay. Đối bị cáo T chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên chưa đủ điều kiện để được xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó, đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T không được chấp nhận.

Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, không có tài sản để thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Vật chứng là chất ma túy còn lại sau khi trích mẫu giám định, hiện đang được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 01 cân tiểu li thu giữ của bị cáo Thào A S là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và nilon gói không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ANOKA thu giữ của bị cáo Thào A S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL thu giữ của bị cáo Lý A T, đây là phương tiện được các bị cáo sử dụng liên hệ mua bán ma túy, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 ví giả da, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Thào A S và số tiền 1.800.000 đồng thu giữ của bị cáo Thào A S, xét không liên quan đến tội phạm nên được trả lại cho bị cáo S.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA RSX biển kiểm soát 21G1-002.53 là tài sản chung bị cáo Thào A S và vợ là Giàng Thị B, có nguồn gốc hợp pháp, chị B không biết bị cáo S thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cần trả lại cho chị Giàng Thị B.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA RSX biển kiểm soát 21G1-067.52 và Chứng nhận Đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lý A T, đây là tài sản chung bị cáo Lý A T và vợ là Mùa Thị A, có nguồn gốc hợp pháp, chị A không biết bị cáo T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cần trả lại cho chị Mùa Thị A.

[8] Đối với hai người đàn ông tên là Đ và C liên hệ mua ma túy của các bị cáo, nhưng do không xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể của những người này nên không căn cứ để điều tra xử lý trong vụ án này.

Đối với nguồn gốc ma túy bị thu giữ, bị cáo T khai mua trước khi bị bắt khoảng 01 tháng của một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào. Do đó không có căn cứ để xác minh xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Thào A S và Lý A T bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Thào A S và Lý A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào A S 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 03-6-2019.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý A T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 03-6-2019.

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng bằng giấy do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Thào A S, sinh năm 1967 và Lý A T sinh năm 1990, tại bản PL, xã PL, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 02/6/2019 (Sau khi đã mở niêm phong trích mẫu giám định)”, mặt sau các mép được dán kín, có họ tên và chữ ký của Nguyễn Xuân E, Ngô Đức G, Nguyễn Mạnh I, Nguyễn Anh P, Lý A T, Thào A S và 04 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (Sau khi giám định, trong phong bì còn 112,95 gam Heroine); 01 cân tiểu li, 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong lấy mẫu giám định và nilon gói.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ANOKA cũ đã qua sử dụng, vỏ màu đen, viền màu vàng, bàn phím trần, có số IMEI 1 là 355515166633055; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL vỏ màu trắng, bàn phím trần có số IMEI 1 là 354271081995143, máy cũ đã qua sử dụng

- Trả lại cho bị cáo Thào A S: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Thào A S, 01 ví giả da màu nâu đen và số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền hiện đang được niêm phong trong 01 phong bì bằng giấy do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: “Tiền

thu giữ khi bắt quả tang Thào A S, sinh năm 1967 và Lý A T sinh năm 1990, tại bản PL, xã PL, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 02/6/2019 (Sau khi giám định)”, mặt sau các mép được dán kín, có họ tên và chữ ký của Hoàng Đình Q, Đào Thị V, Võ O và 04 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. (Trong phong bì có Một triệu tám trăm nghìn đồng).

- Trả cho chị Giàng Thị B 01 xe máy nhãn hiệu HONDA RSX, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 21G1-002.53, số khung 079013, số máy 5989674, xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả cho chị Mùa Thị A 01 xe máy nhãn hiệu HONDA RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 21G1-067.52, số khung 3202EY032103, số máy JA32E1067776, xe cũ đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Thào A S và Lý A T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an T.Yên Bái (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA TAND T.Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo (2); Trại TG;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiểu hồ sơ, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng